

Số: 435/2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 15 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 581/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Văn V**, sinh năm: 1971,
Địa chỉ: 33B, ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Mai Th**, sinh năm: 1973,
Địa chỉ: 33B, ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn V và chị Lê Thị Mai Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Anh Phạm Văn V và chị Lê Thị Mai Th thuận tình ly hôn. Ghi nhận anh V và chị Th không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Có 02 con chung là Phạm Ngọc D, sinh ngày 04/8/2002 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 21/6/2007. Khi ly hôn, chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Ngọc H. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Th mỗi tháng là 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Riêng con chung là Phạm Ngọc D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.4. *Về nợ chung*: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.5. *Án phí hôn nhân và gia đình*: Anh V đồng ý nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh V phải nộp là 150.000đồng. Tổng cộng số tiền án phí anh V phải nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000880 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre. Anh V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *UBND P. An Hội, TP. Bến Tre;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh